

Bản án số: 16/2017/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 4 - 2017

V/v yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi
con giữa anh V và chị N

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Rên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Ông Nguyễn Công Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Giã Huệ Tiên - Thư ký tòa án nhân dân huyện Ba Tri

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre: Bà Dương Thy Trúc
Phuong - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 4 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 416/2016/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2016 về việc “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2017/QĐXX-ST ngày 23 tháng 02 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Thanh V, sinh năm 1976 (có mặt); Địa chỉ: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị N, sinh năm 1978 (có mặt); Địa chỉ: Số 24/5, đường N, khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2016, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Trần Thanh V trình bày:

Năm 2013 Tòa án nhân dân huyện B đã xét xử việc ly hôn giữa anh Trần Thanh V và chị Phạm Thị N. Tại bản án Hôn nhân và gia đình số 05/2013/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 01 năm 2013 quyết định giao con chung là cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 20/12/2004 cho chị N nuôi dưỡng, giao cháu Trần Thanh B, sinh ngày 20/8/2007 cho anh V nuôi dưỡng. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật đến năm 2016 anh V cho rằng cháu T có nguyện vọng được về sống cùng anh V bởi chị N không quan tâm, chăm sóc chu đáo cho cháu T: chị N đã kết hôn với người khác và đã có con nhỏ, chị N bắt cháu T nghỉ học để trông con nhỏ cho chị N, chị N không đóng tiền học cho cháu T. Vì vậy, anh V làm đơn gửi đến Tòa án, yêu cầu Tòa thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cụ thể, anh V yêu cầu Tòa án buộc chị N giao cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 20/12/2004 cho anh V nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi cháu T.

** Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm chị Phạm Thị N trình bày:*

Việc anh V yêu cầu Tòa buộc chị N giao cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 20/12/2004 cho anh V nuôi dưỡng là chị N không đồng ý. Lý do anh V đưa ra để yêu cầu Tòa thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T được anh V phản ánh không đúng với thực tế: Từ khi ly hôn cùng anh V, cháu T do chị N chăm sóc, nuôi ăn học tốt; Chị N không có bắt cháu T nghỉ học trông em, tuy nhiên trong thời gian học, cháu T có nghỉ học một số buổi là do bị bệnh; Tiền học phí của cháu T chị đều cho để cháu T nộp đủ cho nhà trường; Trong khoảng thời gian chị nuôi dưỡng cháu T anh V không có đến thăm hỏi, phụ tiền chị lo cho cháu T hay mua sắm đồ đạc cho cháu. Bắt đầu từ khoảng giữa năm 2016 thì anh V đến gặp cháu T, hứa sắm xe cho cháu đi học, kêu cháu về sống cùng anh và làm đơn yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi cháu T. Tại tòa, chị N cho rằng anh V sẽ không đảm bảo điều kiện nuôi cháu T nếu chị giao cháu T cho anh V nuôi dưỡng. Cụ thể: anh V không có nhà riêng mà sống chung với một người mẹ già nay đã ngoài 60 tuổi; Khi ly hôn cùng chị N, anh V nhận nuôi con chung là cháu Trần Thanh B, sinh ngày 20/8/2007 nhưng anh cũng không thực hiện tốt nghĩa vụ làm cha, anh không trực tiếp chăm sóc con mình mà gởi cho người dì trông nom; Anh V là thợ hồ ở địa phương, có người thuê mướn thì mới có việc làm, khi có công việc thì anh V thường hay kéo bạn về cùng nhậu nhẹt, say xỉn nếu giao cháu T để anh nuôi dưỡng trong hoàn cảnh như thế chị N không thấy an tâm.

Tại biên bản lấy ý kiến của cháu Trần Thị Thanh T vào ngày 16/11/2016 cháu T xác định nguyện vọng của cháu là yêu cầu được tiếp tục sống cùng chị N, không đồng ý về sống cùng anh V.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Đối với Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục, có tiến hành xác minh sự việc, việc xác minh đúng quy định. Hội đồng xét xử đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào lời trình bày của chị N, ý kiến của cháu Trần Thị Thanh T thông qua biên bản lấy ý kiến 16/11/2016, căn cứ vào kết quả xác minh thể hiện chị N đảm bảo trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T; Điều kiện hiện tại của anh V chưa hẳn là sẽ tốt để đảm bảo cho việc nuôi, dạy cháu T. Do đó, căn cứ điều 84 Luật hôn nhân gia đình đề nghị bác yêu cầu của anh V về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại bản án có hiệu lực pháp luật số 05/2013/HNGĐ - ST ngày 24 tháng 01 năm 2013 Tòa án nhân dân huyện B đã công sự thuận tình ly hôn của anh Trần Thanh V và chị Phạm Thị N, giao con chung là cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 20/12/2004 cho chị N nuôi dưỡng, giao cháu Trần Thanh B, sinh ngày 20/8/2007 cho anh V nuôi dưỡng. Anh V cho rằng trong quá trình nuôi dưỡng cháu T chị N đã không thực hiện tốt trách nhiệm nuôi dưỡng, buộc cháu T nghỉ học trái với ý muốn và hiện cháu T có nguyện vọng về sống cùng anh V nên anh V yêu

cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi cháu T, giao cháu T để anh trực tiếp nuôi dưỡng và anh tự nguyện không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng để anh nuôi cháu T.

Xét yêu cầu của anh V Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu này chưa hợp lý và không có căn cứ pháp luật bởi các lẽ: Từ khi ly hôn cùng anh V vào năm 2013 đến nay chị N vẫn đảm bảo được điều kiện nuôi dạy cháu T một cách bình thường; Bản thân chị N và cháu T đều xác định không có việc chị N bắt cháu T nghỉ học trái với với ý muốn mà cháu T nghỉ học là do bị bệnh; Anh V hoàn toàn có quyền đến thăm, chăm sóc cháu T, phụ tiền để chị N nuôi cháu T tự nhiên trong thời gian chị N nuôi cháu T sau khi ly hôn anh V hoàn toàn không đến thăm cháu. Theo anh V xác định thì bắt đầu năm học 2016-2017 anh mới đến thăm cháu, lo cho cháu và sau đó thì anh làm đơn thay đổi người nuôi cháu T;

Xét về hoàn cảnh, kinh tế của anh V thấy rằng: Hiện anh V làm thợ hồ, lương trung bình khoảng 6.000.000đ/tháng, ngoài chi tiêu cá nhân anh còn phải chu cấp tiền để mượn người đi ruột nuôi 01 con chung là cháu Trần Thanh B giúp anh; Anh V không có nhà riêng mà sống cùng nhà mẹ ruột trong khi hộ gia đình anh và mẹ ruột anh cũng thuộc hộ nghèo của địa phương (xã A, huyện B); Cháu T là nữ, lại đang ở độ tuổi phát triển tâm sinh lý, việc sống cùng chị N cháu sẽ dễ dàng chia sẻ những vướng mắc cá nhân với mẹ, quan trọng hơn cả là nguyện vọng của cháu muốn sống cùng chị N, không muốn về sống cùng anh V.

Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 84 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử nghĩ nên không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi của anh Trần Thanh V.

Xét ý kiến trình bày của chị N, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre về việc bác yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh V là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 20/12/2004 đến khi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi cháu T.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Hội đồng xét xử nghĩ nên miễn cho anh Trần Thanh V bởi anh thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền án phí theo Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh V về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 20/12/2004. Chị Phạm Thị N được quyền tiếp tục nuôi cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 20/12/2004 cho đến khi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi cháu T.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Trần Thanh V được miễn nộp tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Rên